

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỰC TẾ CỦA
TRƯỜNG THPT MINH LONG
NĂM HỌC 2025 -2026

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			K10	K11	K12
I. KẾT QUẢ TUYỂN SINH NĂM HỌC 2025 -2026					
1	Tổng số học sinh theo từng khối	579	208	194	177
2	Số học sinh bình quân/lớp theo từng khối	38,6	41,6	38,8	35,4
3	Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày	00	00	00	00
4	Số lượng học sinh nam/học sinh nữ	287/292	99/109	100/94	88/89
5	Số lượng học sinh là người dân tộc thiểu số	428	158	147	123
6	Số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường	01	00	01	00
II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH NĂM HỌC 2024- 2025					
1	Số học sinh chia theo Kết quả rèn luyện	541	199	179	163
a	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	485 (89,65)	182 (91,46)	153 (85,47)	150 (92,02)
b	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	42 (7,76)	11 (5,53)	24 (13,41)	07 (4,29)
c	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	13 (2,4)	05 (2,51)	02 (1,12)	06 (3,68)
d	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	1 (0,18)	1 (0,5)	00	00
2	Số học sinh chia theo Kết quả học tập	541	199	179	163
a	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	64 (11,83)	10 (5,03)	28 (15,64)	26 (15,95)
b	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	268 (49,54)	90 (45,23)	78 (43,58)	100 (61,35)

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			K10	K11	K12
c	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	199 (36,78)	91 (45,73)	71 (39,66)	37 (22,7)
d	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	10 (1,85)	08 (4,02)	02 (1,12)	00
3	Tổng hợp kết quả cuối năm	541	199	179	163
a	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	531 (98,15)	191 (95,97)	177 (98,88)	00
b	Học sinh Xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	08 (1,48)	02 (6,25)	05 (2,79)	01 (0,61)
c	Học sinh Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	56 (10,35)	8 (4,02)	23 (12,85)	25 (15,34)
d	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	10 (1,85)	08 (4,02)	02 (1,12)	00
e	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	03 (0,55)	03 (1,50)	00	00
4	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	07	00	01	06
a	Cấp Trường	06	00	00	06
b	Cấp tỉnh	01	00	01	00

III. SỐ HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2024- 2025

1	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	162	x	x	162
a	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	00	x	x	00
b	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	00	x	x	00
c	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	162	x	x	162
2	Số học sinh trúng tuyển đại học (tỷ lệ so với tổng số)	08 (4,93)	x	x	08



HIỆU TRƯỞNG

Lê Ngọc Đức



Trần Văn Bình